**PHỤ LỤC**

**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 3951/QĐ-BKHCN ngày 25 tháng 12 năm 2018*

*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

| **TT** | **Nội dung thực hiện** | | **Cơ quan**  **chủ trì** | **Cơ quan**  **phối hợp** | | | **Thời gian**  **hoàn thành** | **Sản phẩm dự kiến**  **hoàn thành** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I** | **XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| **1** | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (thay thế Quyết định số 3789/QĐ-BKHCN ngày 09/12/2011). | Văn phòng Bộ | | Các đơn vị có liên quan | Quý I-  Quý II/2019 | | | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| **2** | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. | Văn phòng Bộ | | Các đơn vị có liên quan | | Trước ngày 31/01/2019 | | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| **3** | Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính. | Văn phòng Bộ | | Vụ Pháp chế, Vụ TCCB, Vụ KH-TC, Trung tâm CNTT | | Quý I -  Quý IV/2019 | | Công văn đôn đốc; Báo cáo kết quả kiểm tra trình Bộ trưởng |
| **II** | **CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | | | | |
| **1** | **Công tác kiểm soát thủ tục hành chính trong văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)** | | | | | | | |
| 1.1 | Đánh giá tác động của thủ tục hành chính | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | Các đơn vị có liên quan | | | Khi gửi cơ quan thẩm định VBQPPL | Báo cáo đánh giá tác động của TTHC |
| 1.2 | Thẩm định thủ tục hành chính (đối với VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng). | | Vụ Pháp chế | Các đơn vị có liên quan | | | Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định | Báo cáo thẩm định |
| 1.3 | Thẩm tra thủ tục hành chính | | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | | | Chậm nhất là 5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm tra | Văn bản thẩm tra |
| **2** | **Công tác công bố, công khai thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 2.1 | Xây dựng Quyết định công bố thủ tục hành chính mới được ban hành/được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/ bị bãi bỏ hoặc thủ tục hành chính đã công bố nhưng chưa chính xác. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | | | - Chậm nhất trước 20 ngày tính đến ngày VBQPPL có hiệu lực thi hành;  - Chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành VBQPPL (đối với VB có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành) | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| 2.2 | Niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở Bộ phận Một cửa của Bộ/Tổng cục/Cục hoặc tương đương. | | Các đơn vị có Bộ phận Một cửa |  | | | Khi Bộ phận Một cửa được thành lập và bố trí trụ sở | Danh mục TTHC được niêm yết |
| 2.3 | Nhập và đăng tải dữ liệu thủ tục hành chính vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ. | | Văn phòng Bộ | Trung tâm CNTT | | | Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký Quyết định công bố TTHC | Dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử của Bộ |
| **3** | **Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 3.1 | Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo Kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt; Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng phê duyệt Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL | Các đơn vị có liên quan | | | Quý I -  Quý III/2019 | - Báo cáo kết quả rà soát;  - Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng phê duyệt |
| 3.2 | Tổng hợp phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Bộ trưởng phê duyệt để sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ thủ tục hành chính theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định. | | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | | | Trước ngày 05/10/2019 | Báo cáo tổng hợp trình Bộ trưởng |
| 3.3 | Tổng hợp phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định hành chính có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | | | Trước ngày 05/10/2019 | Dự thảo Công văn trình Lãnh đạo Bộ gửi Văn phòng Chính phủ |
| **4** | **Công tác xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4** | | | | | | | |
| 4.1 | Rà soát, đánh giá tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các đơn vị thuộc Bộ theo Danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ Khoa học và Công nghệ. | | Văn phòng Bộ | Vụ Pháp chế, Vụ TCCB, Vụ KH-TC, Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan | | | Quý I/2019 | Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá, trình Lãnh đạo Bộ |
| 4.2 | Xây dựng Quyết định của Bộ trưởng ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ Khoa học và Công nghệ. | | Văn phòng Bộ | Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan | | | Quý I /2019 | Dự thảo Quyết định trình Bộ trưởng |
| **5** | **Công tác triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích** | | | | | | | |
| 5.1 | Rà soát, đánh giá tình hình triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 1799/QĐ-BKHCN ngày 06/7/2017 của Bộ trưởng. | | Văn phòng Bộ | Vụ Pháp chế, Vụ TCCB và các đơn vị có liên quan | | | Quý I -  Quý II/2019 | Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá, trình Lãnh đạo Bộ |
| 5.2 | Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích để tổ chức, cá nhân hiểu rõ và sử dụng dịch vụ. | | Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN | Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Các tin bài, phóng sự |
| 5.3 | Tổ chức tập huấn cho nhân viên bưu điện về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm an ninh, an toàn, hiệu quả, thuận tiện và phục vụ tốt nhất theo nhu cầu của cá nhân, tổ chức. | | Các đơn vị có Bộ phận Một cửa | Văn phòng Bộ | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Các lớp tập huấn |
| **6** | **Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị** | | | | | | | |
| 6.1 | Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính. | | Văn phòng Bộ |  | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Các kiến nghị, phản ánh được tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý |
| 6.2 | Xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo thẩm quyền. | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có quy định TTHC | Văn phòng Bộ | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Văn bản trả lời phản ánh, kiến nghị |
| 6.3 | Công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính | | Đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL quy định TTHC | Trung tâm CNTT, Văn phòng Bộ | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Kết quả xử lý kiến nghị, phản ánh được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ |
| 7 | **Công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến về kiểm soát thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 7.1 | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính | | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Lớp tập huấn được tổ chức theo kế hoạch. |
| 7.2 | Thường xuyên viết bài, cập nhật, đăng tải lên báo hoặc cổng thông tin điện tử của đơn vị các tin tức về cải cách thủ tục hành chính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. | | Trung tâm nghiên cứu và phát triển truyền thông KH&CN | Các đơn vị có liên quan | | | Quý I -  Quý IV/2019 | Các bài viết, phóng sự |
| **8** | **Chế độ báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính** | | | | | | | |
| 8.1 | Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của các đơn vị (báo cáo quý, báo cáo năm). | | Các đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL có quy định TTHC; các đơn vị trực tiếp thực hiện TTHC | Văn phòng Bộ | | | - Trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo quý);  - Trước ngày 20/12/2019 (đối với báo cáo năm) | Báo cáo của các đơn vị gửi Văn phòng Bộ |
| 8.2 | Báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Khoa học và Công nghệ (báo cáo quý, báo cáo năm). | | Văn phòng Bộ | Các đơn vị có liên quan | | | - Trước ngày 25 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý);  - Trước ngày 25/12/2019 (đối với báo cáo năm) | Báo cáo của Bộ trình Bộ trưởng gửi Văn phòng Chính phủ |